

## RUNG LẮC QUANH VÙNG CẢN 1.186-1.190 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Tận dụng những phiên rung lắc để giải ngân tại vùng hỗ trợ đối với những cổ phiếu vẫn đang giao dịch sideway và có tín hiệu thu hút dòng tiền trở lại như thép, chứng khoán, xây dựng hạ tầng, bất động sản.
<b>BÁN</b>	NĐT xem xét bán chốt lời giảm tỷ trọng ở các CP đã tăng mạnh hoặc thực hiện cơ cấu sang nhóm CP chưa tăng khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc, điều chỉnh.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

**MUA**

# DXG

↑ 11,98%

VND 21.500

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (22/1), đưa chỉ số S&P 500 và Dow Jones cùng thiết lập đỉnh cao mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường kết phiên trong trạng thái phân hóa với số mã tăng giảm khá cân bằng và chỉ số VN-Index chỉ đủ sức để vượt qua mốc tham chiếu. Tuy nhiên, thanh khoản lại cải thiện tích cực với tổng giá trị giao dịch vượt các phiên giao dịch trong tuần trước, với sự đóng góp khá lớn của cổ phiếu ngành thép. Đây vẫn là giai đoạn thuận lợi cho diễn biến đi lên của thị trường. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đang duy trì đà tăng ngắn hạn tuy nhiên đà tăng của nhóm này nhiều khả năng chậm lại nhường chỗ cho các nhóm ngành khác dẫn dắt.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	38.001,81	0,36	0,83
<b>S&amp;P 500</b>	4.850,43	0,22	1,69
<b>Nasdaq</b>	15.360,29	0,32	2,32
<b>VIX</b>	13,19	-0,83	5,94
<b>DAX</b>	16.683,36	0,77	-0,41
<b>FTSE 100</b>	7.487,71	0,35	-3,17
<b>CAC40</b>	7.413,25	0,56	-1,72
<b>Hang Seng</b>	14.961,18	-2,27	-12,24

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>75,78</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>15,58</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>25,36</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.171,81</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.150,62</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.124,98</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.135,27</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.131,57</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (22/1), nối tiếp phiên lập kỷ lục vào hôm thứ Sáu của S&P 500, đưa cả chỉ số này và Dow Jones cùng thiết lập đỉnh cao mới. Giá dầu tăng 2% khi có tin về vụ tấn công được cho là của Ukraine nhằm vào một cơ sở năng lượng của Nga vào cuối tuần.
- Trong tuần này, tâm điểm chú ý của giới đầu tư ở Phố Wall tiếp tục hướng đến các báo cáo kinh tế Mỹ, đặc biệt là số liệu về tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 4/2023 dự kiến công bố vào ngày thứ Năm, và tiếp đến là chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng - dự kiến công bố vào ngày thứ Sáu.
- Thống kê cho thấy, dư nợ cho vay tại các công ty chứng khoán tính đến thời điểm cuối năm 2023 gần 180.000 tỷ đồng. Đây là mức dư nợ cho vay lớn nhất trong vòng 7 quý kể từ quý 2/2022. Trong đó, dư nợ margin ước tính vào khoảng 172.000 tỷ đồng, cũng tăng 13.000 tỷ so với cuối quý 3. Một số công ty chứng khoán ghi nhận dư nợ cho vay đột biến như TCBS.
- **HPG:** Quý IV/2023, Tập đoàn Hòa Phát đạt KQKD tốt nhất cả năm. Cụ thể, doanh thu của tập đoàn ghi nhận 34.925 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2023. LNST ghi nhận 2.969 tỷ đồng, tăng 249% so với cùng kỳ 2022 và tăng 48 % so với quý trước. Lũy kế cả năm 2023, Hòa Phát đạt 120.355 tỷ đồng doanh thu, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. LNST là 6.800 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2022 và hoàn thành 85% kế hoạch năm.
- **TCM:** Lãi ròng 2023 của Dệt may Thành Công xuống mức thấp nhất 7 năm trở lại đây, đạt gần 132 tỷ đồng, giảm 53% so với năm 2022. Điều này khiến Công ty mới thực hiện được phân nửa kế hoạch lợi nhuận năm.
- **DHG:** Lũy kế cả năm 2023, Dược Hậu Giang ghi nhận doanh thu thuần đạt 5.015 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.160 tỷ đồng, lần lượt tăng 7% và 5,5% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.051 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ khi thành lập, doanh nghiệp đầu ngành dược lãi ròng trên nghìn tỷ trong một năm.
- **PNJ:** Theo công bố của CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận, quý IV/2023, PNJ ghi nhận DTT đạt 9.760 tỷ đồng và LNST đạt 631 tỷ đồng; tăng lần lượt 18% và 34% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế cả năm, DTT đạt 33.137 tỷ đồng, giảm 2% và LNST đạt 1.971 tỷ đồng, tăng gần 9% so với 2022 nhờ chiếm lĩnh thêm thị phần, gia tăng khách hàng mới, mở rộng mạng lưới và tung thêm sản phẩm. Đây là mức lợi nhuận năm cao kỷ lục của PNJ.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.020,35	-0,07	-2,07
Dầu WTI	74,66	-0,13	4,20
Dầu Brent	79,92	-0,17	3,74
Than	127,45	-0,43	-12,94
Đồng	8.345,50	-0,07	-2,49
Quặng sắt	130,17	-0,82	-5,62
Thép	569,50	0,00	0,86

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,359	0,03	2,00
USD/JPY	148,13	-0,02	-4,79
USD/CNY	7,1895	0,02	-1,24
EUR/USD	1,0877	-0,06	-1,47
GBP/USD	1,271	0,01	-0,17

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/02/2024	0
ECB	4,50%	25/01/2024	0
BOE	5,25%	01/02/2024	0
BOJ	-0,10%	23/01/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	565,47	33.950	0,74
HPG	1.869,72	28.300	1,80
STB	405,68	30.250	-0,17
MBB	648,16	22.100	0,23
SHB	387,75	12.150	0,00

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	514.196,40	92.000	-0,65
BID	283.881,71	49.800	-0,10
VHM	187.237,80	43.000	-0,12
GAS	175.241,25	76.300	-0,52
VIC	165.564,55	43.300	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

DXG

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại

19.200

Giá mục tiêu

21.500

Tiềm năng tăng giá

11,98%

Vùng giải ngân

18.600-19.200

Ngưỡng cắt lỗ

&lt;18.000 (-6%)

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Với việc dự án Opal Skyline đã bán hết 100% và bắt đầu đi vào giai đoạn bàn giao kể từ tháng 9/2023, đây sẽ là động lực tăng trưởng chính cho DT và LN cả năm nay của Tập đoàn Đất Xanh. Dự báo KQKD của tập đoàn trong quý 4 sẽ ghi nhận mức tăng trưởng dương trở lại so với cùng kỳ năm trước.
- Tập đoàn Đất Xanh đang tích cực triển khai việc thu tóm và mở rộng quỹ đất. Đặc biệt, tại Bình Dương, tập đoàn này đã có thêm 3 khu đất tương ứng 3 dự án Park View (5 ha), Park City (10 ha) và Opal Luxury (8,6 ha).

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhóm cổ phiếu BĐS nói chung và DXG nói riêng đang tạo nền tích lũy. Chúng tôi kỳ vọng dòng tiền đầu cơ sẽ sớm luân chuyển sang nhóm cổ phiếu này. Nhà đầu tư có thể canh mua tỷ trọng vừa phải đối với DXG trong các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ 18.300-18.600 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q3 2023
<b>DTT (tỷ đ)</b>	10.089	5.512	1.214
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	2.516	768	183
<b>LNST (tỷ đ)</b>	1.595	534	110
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	33	41	39
<b>ROE (%)</b>	15,51	2,39	
<b>ROA (%)</b>	4,49	0,73	
<b>EPS (VNĐ)</b>	1.839	336	
<b>P/E (lần)</b>	18,0	35,9	
<b>P/B (lần)</b>	2,38	0,84	1,32

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	NEUTRAL	BUY	BUY
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	52,38	BUY	
<b>MACD(12,26)</b>	0,05	BUY	
<b>ADX(14)</b>	9,39	BUY	
<b>SMA5</b>	19.060	BUY	
<b>SMA20</b>	19.150	BUY	
<b>SMA50</b>	19.050	BUY	
<b>SMA100</b>	18.520	BUY	
<b>SMA200</b>	16.760	BUY	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	DCM	Nắm giữ	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30			-0,95%
2	VCI	Mua	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40			0,71%
3	DXG	Mua	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18			1,05%
4	HSG	Nắm giữ	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2			7,21%
5	CTS	Nắm giữ	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27			0,00%
6	HAH	Nắm giữ	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5			-1,16%
7	PVD	Mua	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4			0,18%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DPG	Cắt lỗ	36,6-38,2	13/10/2023	38	44,3	36	17/10/2023	36	-5,26%
2	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
3	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
4	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	HSG	Chốt lời	19-19,6	8/11/2023	19,6	22,3	18,4	14/11/2023	21,8	11,22%
7	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%
8	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
9	VPB	Cắt lỗ	19-19,5	8/12/2023	19,5	22	18,5	18/12/2023	18,5	-5,13%
10	STB	Cắt lỗ	27,3-28,4	7/12/2023	27,5	31,1	26,3	18/12/2023	26,3	-4,36%
11	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
12	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
13	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
14	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
15	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.